

Số: 4438/BC-UBND

Đức Thọ, ngày 21 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022;
mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp kế hoạch năm 2023

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXX, Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025). Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Chương trình kế hoạch, Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2022 cho các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện. Năm 2022, trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn về huy động nguồn lực, biến đổi khí hậu, dịch bệnh Covid-19, giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, hoạt động văn hóa, xã hội, sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận của nhân dân, nhìn chung kinh tế - xã hội của huyện chuyển biến tích cực, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chấn chỉnh, tăng cường. Cải cách hành chính gắn với thu hút đầu tư được chú trọng. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được kết quả quan trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Năm 2022, Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra 23 chỉ tiêu chủ yếu; thực hiện đạt và vượt 22/23 chỉ tiêu.

1.1. *Xây dựng Nông thôn mới*: Gồm 02 chỉ tiêu, hoàn thành vượt 01 chỉ tiêu Xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu 20/20 khu dân cư đạt 100%KH; 01 chỉ tiêu chưa đánh giá đó là xây dựng xã đạt NTM nâng cao, kiểu mẫu.

1.2. *Chỉ tiêu kinh tế*: Thực hiện 10/10 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, gồm: Tổng vốn đầu tư phát triển; Thu ngân sách trên địa bàn; Thành lập doanh nghiệp; Tổng sản lượng lương thực quy thóc; Giá trị kinh tế/đơn vị diện tích; Phát triển tổng đàn; Thành lập mô hình; Xây dựng đường giao thông nông thôn; Xây dựng đường giao thông nội đồng; Xây dựng kênh mương cứng.

1.3. *Chỉ tiêu xã hội*: Gồm 11 chỉ tiêu, thực hiện 10 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch: Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Giải quyết việc làm cho lao động; Tỷ lệ hộ nghèo; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; Tỷ lệ hộ dùng nước sạch, hợp vệ sinh; Duy trì Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia; Công nhận làng văn hóa; Gia đình văn hóa; Cơ sở đạt an toàn làm chủ. Có 01

chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch: Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; sẽ tiếp tục đánh giá theo niên độ năm học.

* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022:

- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 18,2%; Công nghiệp - Xây dựng 39,5%; Thương mại - DV 42,3%; Thu nhập bình quân đầu người đạt 47,5 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội: 1.600 tỷ đồng đạt 110,3%KH, tăng 12% so với năm 2021.

- Sản lượng lương thực quy thóc 63.737 tấn, đạt 100,2%KH, giảm 8,2% so với năm 2021.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 297 tỷ đồng đạt 107,2% kế hoạch HĐND huyện giao và bằng 165% dự toán tỉnh giao.

- Tỷ lệ hộ nghèo 3,58% (gồm 1.124 hộ với 2.553 nhân khẩu).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76% đạt 100%KH.

- Giải quyết việc làm cho 1.533 lao động, đạt 102,2%KH.

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế 95% tăng 1,4% so với KH đề ra.

- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi (theo thể chiều cao/tuổi) còn 11,3% vượt KH (kế hoạch 11,4%).

- Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 37 giường¹.

2. Chương trình MTQG xây dựng NTM, đô thị văn minh

Ngay từ những tháng đầu năm, cấp ủy chính quyền từ huyện đến cơ sở và sự vào cuộc quyết liệt của nhân dân đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

2.1. Về xây dựng nông thôn mới

Hướng dẫn, chỉ đạo các xã xây dựng khung kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung, tiêu chí xây dựng NTM năm 2022. Ban hành chính sách, kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025”; chính sách xây dựng NTM, khu dân cư mẫu năm 2022; chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ giai đoạn 2022 - 2025.

Xây dựng huyện NTM: Huyện đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 28/9/2021 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn huyện NTM nâng cao; Nghị quyết Hội đồng số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 về chính sách hỗ trợ thực hiện Đề án xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025”. Đến nay đã có 3/9 tiêu chí đạt chuẩn, còn 6/9 tiêu chí chưa đạt².

Xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu: Đến nay toàn huyện có 1 xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu, 5 xã đạt chuẩn NTM nâng cao³; các xã còn lại duy trì

¹ Tính giường Trạm Y tế xã và Bệnh viện đa khoa huyện.

² Có 3 tiêu chí đã đạt gồm: Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Điện; An ninh, trật tự - Hành chính công. Có 06 tiêu chí chưa đạt gồm: Quy hoạch, giao thông, y tế - văn hóa - giáo dục, kinh tế, môi trường, chất lượng môi trường sống.

³ Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: xã Tùng Ảnh; 05 xã đạt chuẩn NTM nâng cao gồm: Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Tân Hương.

bền vững 20 tiêu chí xã NTM. UBND huyện đã tổ chức đoàn rà soát, đánh giá, thẩm định mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tại 6 xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao, 3 xã đăng ký đạt chuẩn NTM kiểu mẫu⁴.

Xây dựng khu dân cư mẫu⁵: Trong năm đã thực hiện và công nhận 16 Khu dân cư NTM kiểu mẫu, 6 Tổ dân phố kiểu mẫu. Lũy kế đến nay có 106/142 thôn đạt chuẩn 10 tiêu chí, các thôn còn lại đạt từ 7-8 tiêu chí.

Xây dựng vườn mẫu: Xây dựng 210 vườn mẫu, có 38 vườn mẫu đạt chuẩn; lũy kế đến nay có 1.981 hộ triển khai xây dựng vườn mẫu, trong đó có 1.072 vườn đạt chuẩn (955 vườn mẫu đã được tiếp cận chính sách của tỉnh với 5.760 triệu đồng).

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương lựa chọn, đăng ký các ý tưởng sản phẩm tham gia chương trình OCOP năm 2022; dự kiến năm 2022 có thêm 6 sản phẩm đạt chuẩn OCOP đạt từ 3 sao trở lên⁶; lũy kế toàn huyện có 29 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên.

2.2. Xây dựng Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

Kiện toàn Tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn Thị trấn Đức Thọ đạt chuẩn đô thị văn minh; Triển khai thực hiện Quyết định số 04/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh thay thế cho các quy định trước đây. Hướng dẫn, đôn đốc xây dựng, thực hiện khung kế hoạch hoàn thành các tiêu chí. Ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng TDP kiểu mẫu năm 2022, tập trung chỉ đạo xây dựng đạt 6 Tổ dân phố kiểu mẫu năm 2022 (TDP 1,2,3,4,5,7). Chỉ đạo các phòng, ngành tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kết quả rà soát có 2/9 đạt chuẩn, còn 7/9 tiêu chí chưa đạt⁷.

3. Về lĩnh vực kinh tế

3.1. Nông nghiệp

Năm 2022, tổng diện tích sản xuất đạt 14.896/15.475 ha, đạt 96,3% KH cả năm và bằng 96,4% so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 63.737/63.603 tấn, đạt 100,2% KH và bằng 92% so với cùng kỳ⁸. Sản lượng các

⁴ Có 06 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao gồm: Đức Lạng, Hòa Lạc, Tân Dân, Trường Sơn, Liên Minh, Quang Vinh; 03 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu gồm: Lâm Trung Thủy, Yên Hồ, Thanh Bình Thịnh.

⁵ Xây dựng, trồng mới 58,68km bồn hoa, hàng rào xanh; 4.497 cây bóng mát. Chinh trang, cải tạo 2.071 vườn hộ, 470 vườn tạp; 7.968 hộ sắp xếp chinh trang nhà cửa gọn gàng ngăn nắp. Phá bỏ 141 công trình vệ sinh không sử dụng. Chinh trang, nâng cấp 446 công trình phụ trợ; làm mới 923 công trình vệ sinh tự hoại; chinh trang, nâng cấp, làm mới 371 công trình chăn nuôi. Lắp đặt 921 pano, biển bảng tuyên truyền; 1.641 bể xử lý nước thải sinh hoạt; 96 hồ xử lý rác hữu cơ. Nâng cấp 34,5km đường điện chiếu sáng, di dời 93 cột điện, 518 hộ chinh trang đường dây sau công tơ.

⁶ Dầu lạc - Quang Vinh; Giò bột - An Dũng; Rượu nếp, dò lụa, gà ủ muối hoa tiêu - Thị trấn; Gạo ruộng rươi - Yên Hồ.

⁷ 02 tiêu chí đã đạt chuẩn gồm: An ninh, trật tự và Y tế, giáo dục. 07 tiêu chí chưa đạt gồm: Quy hoạch; Giao thông; Môi trường và an toàn thực phẩm; Thông tin, truyền thông; Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo; Văn hóa, thể thao; Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền.

⁸ Cây lúa: 10.127/10.629ha, đạt 95,3% kế hoạch, năng suất đạt 56,6 tạ/ha, sản lượng 57.310/56.959 đạt 100,6% KH.

loại cây trồng như ngô, lạc, đậu, rau màu đạt năng suất cao⁹. Giá trị kinh tế/ đơn vị diện tích đạt 105,5 triệu đồng/ha đạt 100,5%KH. Tổng đàn trâu, bò 27.922/27.829 con đạt 100,3%; đàn lợn: 29.386/28.789 con đạt 102%; đàn gia cầm 803.240/791.150 con đạt 102%. Dịch tả lợn Châu Phi diễn ra từ 25/2 - 05/5 tại 5 xã¹⁰; dịch cúm gia cầm xảy ra tại xã Yên Hồ vào tháng 7/2022¹¹. Tình hình dịch bệnh cơ bản đã kiểm soát ổn định, đến nay không có dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Hoàn thành việc tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm. Thành lập được 59/56 mô hình, đạt 105%KH¹²; xây dựng 15km kênh mương cứng. Đã chỉ đạo thành công phá bờ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn với tổng diện tích 723ha, trong đó 173ha trong vụ Xuân 2022 và 550ha trong vụ Xuân năm 2023.

3.2. Công nghiệp - Xây dựng

Công tác thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp được quan tâm. Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN đạt 3.878 tỷ đồng đạt 108,3%KH. Chỉ đạo phát triển sản xuất tại các Cụm Công nghiệp trên địa bàn. Tại Cụm Công nghiệp Thái Yên các hạng mục chính đã hoàn thành với tổng diện tích đất đủ điều kiện cho thuê là 84.740 m²; đã có 117 đơn vị đăng ký đầu tư, với diện tích là 53.410 m², tỷ lệ lấp đầy 63%. Cụm Công nghiệp huyện Đức Thọ được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 68,28 ha; Nhà đầu tư đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Đức Thọ (đến nay khối lượng thực hiện đạt 80%). Cụm Công nghiệp Trường sơn tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất đồ gỗ.

3.3. Thương mại - Dịch vụ

Hoạt động thương mại dịch vụ được phục hồi; Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ dự ước đạt 4.153 tỷ đồng, đạt 108,3%KH.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến đăng ký kinh doanh, niêm yết giá, hóa đơn chứng từ, nguồn gốc hàng hóa, kiểm tra việc niêm yết giá, xuất xứ nguồn gốc hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ, các cơ sở kinh doanh. Kiểm tra 102 cơ sở sản xuất kinh doanh trong đó có xử lý 59 trường hợp phạt vi phạm hành chính. Tổ chức 05 gian hàng tham gia Hội chợ OCOP đặc sản Hà Tĩnh. Tuyên truyền các tổ chức cá nhân, các cơ quan, đoàn thể ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong tỉnh nhằm hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

3.4. Quy hoạch - Xây dựng cơ bản - Quản lý dự án

Hoàn thành việc lấy ý kiến điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đức Thọ và vùng phụ cận đến năm 2035 tỷ lệ 1/5.000. Điều chỉnh quy hoạch, xử lý các nội

⁹ Cây ngô: Tổng diện tích 1.815/1.737ha, đạt 104,5% KH, trong đó: Ngô lấy hạt 1.593/1.518ha, đạt 104,5% kế hoạch, năng suất 40,3tạ/ha, sản lượng đạt 6.427/6.644 tấn, đạt 97% kế hoạch năm. Ngô nguyên liệu 222ha;

- Cây lạc: Tổng diện tích lạc 1.254,3/1.349 ha, đạt 93% KH năm, năng suất đạt 26,6 tạ/ha; sản lượng đạt 3.313/3.574 tấn, đạt 92,7% KH;

- Cây rau: 899ha, năng suất 63,5 tạ/ha, sản lượng 5.712 tấn. Cây đậu: 801ha, năng suất 12,69 tạ/ha, sản lượng đạt 1.016 tấn.

¹⁰ Tại 5 xã: Quang Vinh, An Dũng, Đức Đông, Lâm Trung Thủy, Hòa Lạc; 9 thôn 23 hộ, có 99 con lợn chết và tiêu hủy với tổng trọng lượng 6.813kg.

¹¹ Dịch cúm gia cầm đã làm 900 con gia cầm chết và tiêu hủy 1.468 con theo quy định.

¹² Có 3/3 lớn, đạt 100% KH, 17/14 mô hình vừa, đạt 121% KH và 39/39 mô hình nhỏ, đạt 100% KH.

dung tài trợ quy hoạch tại các dự án. Thực hiện đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; đồ án quy hoạch chung đô thị mới Tam Đồng và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Phát động ra quân xây dựng đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, phát quang hành lang ATGT, dọn vệ sinh mặt đường. Cấp nhận 2.595 tấn xi măng đạt 100%KH; xây dựng 22,86 km đường giao thông nông thôn theo cơ chế xi măng đạt 114%KH; xây dựng 5 km đường giao thông nội đồng đạt 100%KH; thảm nhựa 20km đường.

Giá trị XDChB đạt 296 tỷ đồng bằng 106,3% kế hoạch. Thực hiện cấp phép xây dựng cho 22 công trình nhà ở riêng lẻ. Thẩm tra thiết kế dự toán 75 công trình. Triển khai thực hiện đầu tư 45 dự án, trong đó thi công hoàn thành 20 dự án, đang thi công 25 dự án; tổng mức đầu tư các dự án 562,8 tỷ đồng, giá trị khối lượng thực hiện 218,8 tỷ đồng, tổng nguồn vốn đã được ghi 239,3 tỷ đồng, tổng nguồn vốn dự kiến giải ngân đến 31/12/2021 là 239,3 tỷ đồng, đạt 100%. Nợ đầu tư xây dựng cơ bản 82,15 tỷ đồng.

3.5. Tài nguyên - Môi trường; bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án

Hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất huyện thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt. Công nhận lại 173 hồ sơ đất ở có nguồn sử dụng gốc trước 18/12/1980. Thực hiện tốt công tác GPMB dự án đường cao tốc đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi; Đường Thị trấn lên Khu Lưu niệm Trần Phú; Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc; Tổ chức đấu giá 278 lô đất tại các xã Liên Minh, Bùi La Nhân, Lâm Trung Thủy, Tân Dân, Đức Đồng, Hòa Lạc, Tùng Ảnh, Trường Sơn và Thị trấn.

Tuyên truyền công tác phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình. Hỗ trợ 50 triệu đồng/xã để hỗ trợ công tác xử lý môi trường; 250 triệu đồng để mua 58 xe gom rác đẩy tay cho 09 xã¹³. Vận chuyển rác đưa đi xử lý tại nhà máy rác Kỳ Anh bình quân 15 tấn/ngày¹⁴. Hỗ trợ 33.333 gói chế phẩm sinh học Hatimic cho các xã, thị trấn hỗ trợ nhân dân xử lý rác, chuồng trại chăn nuôi (kinh phí tỉnh 50%, kinh phí huyện 50%).

Tuần tra, kiểm tra việc khai thác khoáng sản trái phép. Bắt và tịch thu 11 phà cát, xử phạt vi phạm hành chính 365 triệu đồng; buộc 06 đối tượng nộp tổng số tiền 1,06 tỷ đồng (tương đương giá trị 06 phà lan).

3.6. Tài chính - Kế hoạch

Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách và huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp xây dựng NTM. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 297 tỷ đồng đạt 107,2% kế hoạch HĐND huyện giao và bằng 165% dự toán tỉnh giao (Trong đó: tiền đất: 223 tỷ đồng).

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán và tiến độ thực hiện, xử lý các nhiệm vụ phát sinh; chỉ đạo giải ngân các nguồn vốn. Kiểm tra chuyên ngành trong việc sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu; phê duyệt đầu tư xây dựng 56 dự án công trình; làm tốt công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, cấp giấy đăng ký

¹³ 9 xã gồm: Thị trấn, Tân dân, Lâm Trung Thủy, Liên Minh, Trường Sơn, Thanh Bình Thịnh, Đức Lạng, Yên Hồ và Tùng Ảnh.

¹⁴ Bình quân 440 tấn/tháng: Thị trấn 200 tấn; Trường Sơn, Đức Yên 100 tấn; Tùng Ảnh, Tân Dân, Liên Minh, Lâm Trung Thủy 140 tấn.

thành lập hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể; theo dõi, quản lý doanh nghiệp và thành phần kinh tế tập thể¹⁵.

Hoạt động các Chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn: Tổng nguồn vốn huy động 8.090 tỷ đồng, tăng 1,2% so với năm 2022; doanh số cho vay 3.170 tỷ đồng, tăng 1,5% so với cùng kỳ.

4. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

4.1. Công tác Giáo dục - Đào tạo

Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022 đạt kết quả toàn diện. Có 207 học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh; 02 giáo viên được công nhận đạt giải cấp tỉnh. Kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 xếp thứ 3 toàn tỉnh. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2022-2023, Đức Thọ tiếp tục duy trì được vị trí cao so với toàn tỉnh (xếp thứ 2/13 huyện, thị xã, thành phố); tổ chức và tham gia các cuộc thi đạt kết quả tốt¹⁶. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới cho lớp 1, 2, 6 và triển khai cho lớp 3, lớp 7. Ban hành kế hoạch và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2022) thiết thực, ý nghĩa.

Xây dựng trường chuẩn quốc gia: Trường kiểm tra lại đạt chuẩn 1 thực hiện 4/8 trường đạt 50%KH; Trường kiểm tra lại đạt chuẩn 2 thực hiện 1/2 trường đạt 50%KH. Xây dựng trường chuẩn quốc gia mới ước đạt trên 80% kế hoạch (năm 2022, tỉnh chưa kiểm tra chuẩn mới); tổng số trường công lập trực thuộc huyện đạt chuẩn 48/58 trường đạt tỷ lệ 82,8%.

4.2. Văn hóa, thông tin, thể thao

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền phục vụ các ngày lễ và nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là: Kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần; 118 năm ngày sinh Tổng Bí thư Trần Phú, 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 175 năm ngày sinh Đình nguyên Tiến sỹ Phan Đình Phùng, 190 năm thành lập tỉnh và 30 năm tái lập tỉnh Hà Tĩnh, 65 năm Bác Hồ về thăm Hà Tĩnh, 75 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7, 77 năm cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2/9, năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022; Đại hội TDTT tỉnh lần thứ IX, ... Tổ chức thành công Cuộc thi “Sáng tác Biểu trưng (Logo) huyện Đức Thọ”, Liên hoan Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh - Hát ru toàn huyện. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Đề án thực hiện Nghị quyết 06 của BCH Đảng bộ huyện về xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, con người Đức Thọ. Tổ chức 8 giải thể thao cấp huyện, tham gia 12/12 giải thể thao cấp tỉnh¹⁷. Xây dựng, công nhận 30.300/30.272 gia đình văn

¹⁵ Thẩm tra quyết toán 36 dự án hoàn thành, cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 396 hộ cá thể; thành lập 67/20 doanh nghiệp, đạt 335%KH.

¹⁶ Tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; tổ chức Đại hội Điền kinh - Thể thao cấp huyện; giải bóng chuyền nam cấp huyện; Cuộc thi “Tìm hiểu 190 năm thành lập (1831-2021), 30 năm tái lập (1991-2021) tỉnh Hà Tĩnh”; Phòng Giáo dục và Đào tạo Đức Thọ đạt giải Nhất toàn tỉnh; Tham gia có hiệu quả cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc” năm 2022 cấp tỉnh. Tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động. Tham gia Hội thi tiếng hát giáo viên toàn tỉnh đạt giải Nhì.

¹⁷ Trong đó: 7 Huy chương Vàng (Kéo co, Điền kinh, Karate); 6 Huy chương Bạc (Cầu Lông, Karate); 18 Huy chương Đồng (Cầu Lông, Điền kinh, Karate). Xếp thứ nhì toàn đoàn tham gia Đại hội TDTT toàn tỉnh.

hóa đạt 100,1%KH; 154/154 thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 100%KH; công nhận 06 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa¹⁸; Triển khai xây dựng mới 1 nhà văn hóa xã; 2 nhà văn hóa thôn; 6 điểm vui chơi giải trí dành cho người cao tuổi và trẻ em. Phối hợp UBMTTQ huyện chỉ đạo ra mắt 6 ngôi nhà trí tuệ tại nhà văn hóa thôn. Ứng dụng CNTT trong CCHC, thực hiện nghiêm túc việc trao đổi các văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử công vụ, nâng cấp phần mềm dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin lên Cổng/ trang thông tin điện tử.

4.3. Y tế - Dân số

Chủ động, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bệnh đầu mùa khi, sốt xuất huyết. Đoàn liên ngành kiểm tra kiểm tra dược, mỹ phẩm, thẩm mỹ; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại 60 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 05 cơ sở với số tiền 52 triệu đồng. Duy trì Trạm Y tế đạt tiêu chí quốc gia y tế xã, xây dựng tiêu chí y tế xã kiểu mẫu, xã nâng cao. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95,0% tăng 1,5% so với KH; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm theo kế hoạch đặt ra¹⁹. Chỉ đạo tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 63 cơ sở sản xuất kinh doanh ăn uống. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng Covid-19²⁰, tiêm chủng mở rộng đầy đủ, đúng lịch, đạt kế hoạch đề ra.

4.4. Lao động - Thương binh, xã hội

Thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ chính sách của các đối tượng, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Tổ chức tốt các hoạt động Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ, tiếp nhận và cấp phát hàng ngàn suất quà của Trung ương, của tỉnh đến các đối tượng trong các dịp lễ, tết²¹. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nhà tài trợ tổ chức Chương trình tặng quà của Quỹ Thiện Tâm - Tập đoàn Vingroup quà cho 80 Thương binh, Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên với số tiền 1,2 tỷ đồng. Rà soát, lập hồ sơ cấp kịp thời thẻ BHYT cho người nghèo 1.683 thẻ; cận nghèo 3.540 thẻ; hộ thu nhập trung bình 25.274 thẻ. Chi trả hỗ trợ người cách li (F0, F1) do dịch Covid-19 cho 2.796 người, với số tiền 3,983 tỷ đồng. Hỗ trợ cho 907 người khuyết tật và trẻ em là đối tượng F0, F1 với số tiền 907 triệu đồng.

¹⁸ Nâng tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là 73/119.

¹⁹ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi: $(569/7685) = 7,4\%$; Chiều cao/tuổi: $(869/7.685) = 11,3\%$).

²⁰ Công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19 đến nay:

+ Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 63.647, đạt 86,41%, Mũi 2: 61.750, đạt 97%, Mũi bổ sung: 10.729; Mũi 3: 50.236, đạt 81,35%; Mũi 4: 16.218, đạt 32,28%.

+ Trẻ em 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 8.384/8.041, đạt 104,27%; Mũi 2: 8.259, đạt 102,71%; Mũi 3: 4.674, đạt 58%

+ Trẻ em 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 9.785/9.617, đạt 101,75%. Mũi 2: 6.433, đạt 65,74%.

²¹ Chi trả các chế độ cho hơn 5.300 người có công với số tiền trên 130 tỷ đồng. Phân bổ kinh phí tặng quà tết Nguyên đán Nhâm Dần cho 19.179 đối tượng với số tiền 4.971.900.000 đồng. Tặng 14.844 lượt quà với số tiền 4.581.730.000 đồng nhân dịp 75 năm ngày thương binh, liệt sỹ (27/7/2022). Trích từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa huyện tặng sổ tiết kiệm cho Người có công có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: 10 sổ x 10.000.000 đồng = 100.000.000 đồng.

Cấp quà ngày tết cho 10.558 đối tượng với số tiền 2.865.500.000 đồng; Ngày lễ 27/7/2021, cấp 10.473 suất quà với tổng số tiền 2.853.700.000 đồng.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76% đạt KH đề ra; Lao động được giải quyết việc làm 1.533 người đạt 102,2KH²². Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,64% đạt theo KH²³.

Công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm.

Hỗ trợ xây dựng hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng 5 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ; Hoàn thành đầu tư hạ tầng và xây dựng nhà ở cho 24 hộ dân Vạn Chài, thôn Tiên Phong, xã Quang Vĩnh với tổng chi phí là 12,9 tỷ đồng; hỗ trợ nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai theo Hướng dẫn số 121-HD/BCĐ ngày 21/12/2020 của Ban chỉ đạo 22 tỉnh²⁴.

5. Lĩnh vực Nội vụ - Thanh tra - Tư pháp

5.1. Nội vụ

Thực hiện công tác quản lý biên chế, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức²⁵. Tuyển dụng 16 viên chức, tiếp nhận 02 công chức cấp xã vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, sự nghiệp giáo dục, y tế xã. Bổ nhiệm lại 4 trưởng, phó phòng UBND huyện và 25 công chức quản lý trường học. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đời cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo đúng kế hoạch²⁶. Chỉ đạo kiện toàn 155 thôn, tổ dân phố; hướng dẫn bầu trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2025. Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính, mốc địa giới hành chính 2 cấp (huyện, xã). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2021; ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra về cải cách hành chính, văn thư lưu trữ, thi đua khen thưởng năm 2022 tại 16/16 xã, thị trấn. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng²⁷. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; rà soát xử lý các vấn đề liên quan đến tôn giáo; hướng dẫn tổ chức các sự kiện tôn giáo đảm bảo an toàn, tiết kiệm, đúng pháp luật. Công tác Văn thư - Lưu trữ được quan tâm, thực hiện công tác chỉnh lý tài liệu lưu trữ.

Hoạt động Trung tâm hành chính công huyện ngày càng hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp giải quyết các thủ tục hành chính; Kết quả thực hiện đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2022 cụ thể như

²² Trong đó: Lao động trong nước 1.160/1.100 người, đạt 105,4%KH, lao động xuất khẩu 413/400 người đạt 103,2%KH.

²³ Tỷ lệ hộ nghèo 3,58% (có 1.124 hộ nghèo, với 2.553 khẩu nghèo), giảm 202 hộ, 520 nhân khẩu; giảm 0,64% so với năm 2021; tỷ lệ hộ cận nghèo 3,93% (1.235 hộ, với 3.859 khẩu), giảm 391 hộ, 1.519 nhân khẩu; giảm 1,24% so với năm 2021.

²⁴ Nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh, trú bão, lụt tại thôn Văn Khang, xã Tùng Châu, thôn Tiên Phong, xã Quang Vĩnh và thôn Phúc Xá, thôn Thị Hòa, thôn Làng Hạ xã Hòa Lạc. Làm mới 315 nhà ở kiên cố với tổng số tiền 28,560 tỷ đồng; trong đó: Số nhà được tỉnh phê duyệt theo QĐ 22 của Tỉnh ủy và QK4 hỗ trợ: 308 nhà, số tiền 21,560 tỷ đồng; Hệ thống thám mỷ viện Mailisa 7 nhà số tiền 700 triệu đồng. Khởi công 300/303 nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai (đã hoàn thành 281 nhà); giải ngân 50% cho 16 nhà với số tiền 0,56 tỷ đồng, giải ngân 100% cho 269 nhà với số tiền 18,83 tỷ đồng.

²⁵ Năm 2022 nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2021/NĐ-CP của chính phủ được: 15 người (13 viên chức sự nghiệp giáo dục, 01 viên chức y tế xã; 01 công chức xã).

²⁶ 01 người đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; 50 người đi đào tạo Trung cấp chính trị. Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng đối tượng 3: 31 người; bồi dưỡng nghiệp vụ (Tổ chức nhà nước): 06 người, công tác cải cách hành chính: 21 người.

²⁷ Khen thưởng đội xuất, chuyên đề cho 426 tập thể, 2.524 cá nhân với số tiền: 1.342.457.000đồng.

sau: Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong năm là 81.354 hồ sơ; đã giải quyết 79.443 hồ sơ (đạt 98%); còn 1.911 hồ sơ chưa đến hạn²⁸.

5.2. Thanh tra

Trong kỳ đã kết thúc 06 cuộc thanh tra công tác quản lý tài chính - ngân sách, đầu tư XDCB, sử dụng kinh phí xây dựng NTM tại các xã Đức Lạng, Tân Hương, Hòa Lạc, Tân Dân, An Dũng, Trường Tiểu học Thị trấn²⁹; đang thực hiện thanh tra công tác quản lý tài chính - ngân sách và mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm Y tế huyện. Đơn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các địa phương, đơn vị. Duy trì chế độ tiếp dân thường xuyên và tiếp dân định kỳ đảm bảo đúng luật định, đã tiếp 58 lượt với 65 lượt người. Tiếp nhận 40 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, đã giải quyết xong 37 đơn, còn 3 đơn đang xử lý, giải quyết³⁰. Triển khai kê khai tài sản theo Nghị định 130 cho 600 đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở và các ngành thuộc diện quản lý. Đơn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán các cấp; thu hồi nộp NSNN số tiền 532 triệu đồng.

5.3. Tư pháp

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, hộ tịch, chứng thực,... Tổ chức 33 cuộc hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với 3.950 người tham dự. Biên soạn và phát hành thông tin pháp luật hàng tháng với nội dung văn bản, chính sách pháp luật có hiệu lực hàng tháng; in ấn 6.000 tờ rơi, tờ gấp,...; đăng tải các thông tin pháp luật mới trên cổng thông tin điện tử huyện, trên mạng xã hội.

Tổ chức các hội nghị tập huấn, triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 về quy định xã, phường, thị trấn đạt chuẩn pháp luật cho 80 cán bộ các xã, thị trấn. Thực hiện đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử theo quy định; số hóa dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch số 114/KH-UBND của UBND huyện; chứng thực 1.150 bản sao từ bản chính³¹.

Thi hành án dân sự: Tổng số án phải thi hành 282 vụ việc với số tiền 5,737 tỷ đồng, trong đó: Đã thi hành án xong 246/266 vụ việc (có điều kiện), đạt 92,48%, với số tiền thu được 3,29 tỷ đồng đạt 82,65%.

²⁸ Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong năm là 81.354 hồ sơ. Trong đó: Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 49.040 hồ sơ; hồ sơ nhận qua dịch vụ công 3, 4 trực tuyến: 31.548 hồ sơ; dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 766 hồ sơ.

²⁹ Qua thanh tra phát hiện tổng sai phạm ở các đơn vị: 218.024.000đ, kiến nghị cắt giảm quyết toán A-B giá trị khối lượng phần xây lắp 11 công trình đã được thanh tra, số tiền: 218.024.000đ, trong đó thu hồi về NS huyện, số tiền: 37.631.000đ.

³⁰ Trong tổng số 40 đơn (02 KN; 01 TC; 37 KNPA): Đơn kỳ trước chuyển sang 07 đơn, đơn không đủ điều kiện thụ lý: 01 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện: 07 đơn; thuộc thẩm quyền UBND cấp xã: 32 đơn.

³¹ Tại UBND huyện thực hiện đăng ký kết hôn 22 cặp, đăng ký khai sinh 05 trường hợp; tại UBND các xã, thị trấn đã thực hiện đăng ký khai sinh cho 2.626 trường hợp, trong đó 1.140 trường hợp đăng ký mới, 1.486 trường hợp đăng ký lại; đăng ký khai tử cho 1.077 trường hợp, trong đó 992 trường hợp đăng ký mới, 85 trường hợp đăng ký lại; đăng ký kết hôn cho 625 cặp, trong đó 548 cặp đăng ký mới, 77 cặp đăng ký lại. Tại UBND các xã, thị trấn đã chứng thực 87.752 bản sao từ bản chính, 2.092 chữ ký, 4.234 hợp đồng, giao dịch.

6. Về Quốc phòng - An ninh

6.1. Quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh chính trị các ngày lễ của đất nước; sẵn sàng lực lượng phương tiện, vũ khí trang bị xử lý tốt các tình huống không đề bị bất ngờ. Tham mưu Huyện ủy tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chỉ đạo 04 xã (Tùng Ảnh, Đức Lạng, Liên Minh, Lâm Trung Thủy) diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2022 bảo đảm chất lượng an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị. Làm tốt công tác tuyển chọn, phát lệnh gọi công dân nhập ngũ và tổ chức Lễ giao quân năm 2022 đảm bảo đạt chỉ tiêu trên giao 110 công dân và đón nhận 110 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự và công an trở về địa phương. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 01 lớp chức việc tôn giáo, trưởng dòng họ trên địa bàn huyện quân số 80 người. Tổ chức mở 05 lớp cập nhật kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 4 xã quản lý cho 750 đồng chí của 5 xã; Thực hiện chi trả chế độ cho 394 đối tượng chính sách theo Quyết định 49, Quyết định 62 và chế độ thương binh với số tiền 3,203 tỷ đồng.

6.2. An ninh

Chỉ đạo làm tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước; nắm và giải quyết ổn định tình hình an ninh chính trị nội bộ, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh mạng, an ninh công nhân, không để phát sinh phức tạp³²; bảo vệ an toàn quá trình thi công đường cao tốc Bắc - Nam đoạn đi qua thôn Vĩnh Phúc, xã Quang Vĩnh. Điều tra làm rõ 36 vụ phạm tội về trật tự xã hội (*tỷ lệ 94,7%*), thu hồi tài sản trị giá hơn 150 triệu đồng trả lại bị hại; Bắt và xử lý các đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép, sử dụng chất ma túy; phạm tội và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, đánh bạc, sử dụng pháo nổ trái phép³³. Khởi tố điều tra 56 vụ 73 bị can. Kết thúc điều tra chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 53 vụ 72 bị can. Lập hồ sơ xử phạt hành chính 153 vụ 284 đối tượng, số tiền 601,8 triệu đồng. Cấp CCCD, tài khoản ĐDDT, tập huấn công tác PCCC kiểm tra 70 cơ sở, phát hiện xử phạt 10 cơ sở vi phạm quy định PCCC số tiền 11,8 triệu đồng; tuyên truyền luật ATGT, tuần tra kiểm soát, xử phạt vi phạm trật tự ATGT³⁴. tiếp tục huy động các nguồn xã hội hóa và vận động các cơ quan, đơn vị, Nhân dân lắp mới, chỉnh hướng camera phục vụ kết nối hệ thống Camera an ninh.

³² Làm rõ, xử lý 1 vụ làm lộ bí mật nhà nước; xử phạt 3 đối tượng đăng tải thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng xã hội số tiền 20 triệu đồng; giải quyết ổn định 1 vụ chiếm đất, 1 vụ cải tạo nhà ở của giáo dân để dạy giáo lý trái phép, các vụ việc lấn chiếm đất, đổi đất để mở rộng khuôn viên, xây dựng công trình tôn giáo trái phép

³³ Bắt 9 vụ 9 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; làm rõ 24 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; 109 vụ 126 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; 31 vụ 125 đối tượng đánh bạc; thu giữ 16 bánh hêrôin (5 kg), 130g ma túy tổng hợp, 40 xe máy, 22 kích điện, 15 phà lan, 693,5 m³ đất cát, 13,1 m³ gỗ, 222,5 kg thịt (bò, lợn) chưa qua kiểm dịch, 7kg pháo, thuốc pháo, hóa chất chế tạo thuốc pháo, 52,7 triệu đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc và một số hàng hóa trị giá 50,6 triệu đồng. Bắt giữ, xử lý 38 vụ 42 đối tượng sản xuất, tàng trữ, sử dụng pháo trái phép số tiền 55,25 triệu đồng, thu giữ 1,5 kg thuốc pháo, 26,5 kg pháo các loại

³⁴ Cấp CCCD cho 12.056 công dân, cấp tài khoản ĐDDT cho 23.730 công dân; xử phạt 843 trường hợp vi phạm ATGT, số tiền hơn 1,78 tỷ đồng, tước 168 giấy phép lái xe, tạm giữ 239 phương tiện; thực hiện phân cấp đăng ký, quản lý xe ô tô tại Công an huyện; đăng ký xe mô tô, xe máy điện tại 9/16 Công an xã, thị trấn.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số khó khăn, hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị ở một số địa phương, đơn vị chưa tập trung quyết liệt; kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí ở một số đơn vị, xã, thị trấn chưa đạt kế hoạch đề ra. Trong 23 chỉ tiêu kế hoạch nhà nước còn 01 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra đó là Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng rất lớn do biến động giá nguyên, nhiên vật liệu. Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng bị gián đoạn, các dự án đang thi công dở dang gặp nhiều khó khăn.

Diện tích các loại cây trồng chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch, đặc biệt là cây lúa vụ Hè Thu tại một số địa phương (Tùng Ảnh, Thị trấn, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, An Dũng) vẫn còn có hiện tượng bỏ hoang diện tích, để lúa tái sinh,... Kết quả tiêu phòng tại một số địa phương còn chậm và tỷ lệ chưa cao; công tác quản lý giết mổ tập trung còn gặp khó khăn. Triển khai Chương trình OCOP tại các địa phương còn hạn chế so với mặt bằng chung toàn tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất đã hình thành tuy nhiên còn ít và quy mô chưa rộng.

Việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại hộ còn thấp (khoảng 45%); vệ sinh môi trường tại một số đơn vị chưa được quan tâm chưa đúng mức; xử lý khai thác cát trái phép trên sông còn khó khăn, diễn biến phức tạp. Hoạt động của các HTX nông nghiệp, TTCN-DV chưa hiệu quả; việc sáp nhập các HTX môi trường thực hiện chậm.

Các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao bị hủy, hoãn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch và phát triển phong trào. Việc cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết 06 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXX, Đề án của UBND huyện về văn hóa, con người Đức Thọ ở một số địa phương, đơn vị còn chậm.

Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị 35-CT/TU, Kết luận 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh ở một số đơn vị còn hạn chế, một số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật tăng cao hơn so với năm trước. Việc cập nhật niêm yết công khai, giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở một số xã, cơ quan, đơn vị chưa kịp thời.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả không cao, nhiều trường học đến thời hạn kiểm tra lại, nhưng không đảm bảo về cơ sở vật chất nên bị mất chuẩn³⁵. Công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra theo từng ngành, lĩnh vực chưa được thực hiện thường xuyên. Ứng dụng CNTT trong quản lý Nhà nước ở chưa được quan tâm đúng mức. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện sau kết luận thanh tra, kiểm tra các cấp ở một số đơn vị còn chậm.

³⁵ TH Đức Lạng, TH Đức An, TH Liên Minh, TH Đức Yên; MN Đức Lạng, MN Đức Dũng, MN Đức Lâm.

Diễn biến tình hình an ninh xã hội, nhất là an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn đang còn tiềm ẩn phát sinh phức tạp, hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn, nhất là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng, tệ nạn ma túy, đánh bạc một số thời điểm còn diễn ra phức tạp.

2. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan.

a. Nguyên nhân khách quan

Giá cả nguyên vật liệu biến động đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án, giải ngân vốn đầu tư công và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp ngày càng ít và có hiện tượng già hóa dẫn tới quá trình thực hiện các khâu kỹ thuật trong canh tác bị hạn chế. Giá cả vật tư nông nghiệp, đặc biệt là phân bón tăng ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất của nông dân.

b. Nguyên nhân chủ quan

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các địa phương còn chưa quyết liệt; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu một số địa phương, đơn vị chưa cao; sự phối kết hợp giữa các cấp, ngành và địa phương còn hạn chế; chưa bám sát cơ sở, chủ động tham mưu; còn có hiện tượng đùn đẩy, né tránh nhiệm vụ, trách nhiệm nên một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng chuồng trại chăn nuôi của nhiều hộ dân chưa được quan tâm thường xuyên; chưa chú trọng công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc; lực lượng cán bộ thú y từ huyện đến cơ sở còn thiếu nên việc phát hiện dịch bệnh chưa kịp thời, để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Ý thức của người dân trong việc phân loại và xử lý rác thải còn hạn chế; chưa có giải pháp hiệu quả để người dân tại các xã, thị trấn thực hiện công tác phân loại, xử lý rác nên khối lượng rác đưa đến bãi tập kết rác lớn; lượng rác phát sinh hàng ngày đang chủ yếu đưa về bãi tập kết hoặc người dân tự đốt, chưa được xử lý.

Kỷ luật kỷ cương hành chính chưa nghiêm; công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành còn lúng túng trong việc xử lý các vụ việc phát sinh; một số cán bộ, công chức thiếu gương mẫu trong thực thi nhiệm vụ nên hiệu quả thực thi công vụ hạn chế, kết quả chưa cao.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Năm 2023 là năm đánh giá giữa nhiệm kỳ trong thực hiện kế hoạch nhà nước theo tinh thần Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch 5 năm 2021-2025, Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXX. Nhiệm vụ thực hiện kế hoạch nhà nước năm 2023 hết sức khó khăn, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu diễn biến khó lường, đòi hỏi các cấp, các ngành các cơ quan đơn vị phải tập trung chỉ đạo quyết liệt, có giải pháp cụ thể theo từng lĩnh vực. Các phòng, ban, ngành, địa phương cần xây dựng chương trình hành động thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 và giai đoạn năm 2021-2025.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng NTM, đô thị văn minh

- Xây dựng 1-2 xã đạt NTM kiểu mẫu; 2-3 xã đạt NTM nâng cao.
- Xây dựng thêm 10-13 thôn đạt khu dân cư, tổ dân phố kiểu mẫu.
- Có thêm 3 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên.
- Xây dựng Thị Trấn Đức Thọ đạt chuẩn đô thị văn minh đạt thêm từ 3-4 tiêu chí (nâng tổng các tiêu chí hoàn thành lên 5 - 6/9 tiêu chí).

2. Về Kinh tế

- Thu nhập bình quân đầu người: 54,7 triệu đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn: 310 tỷ đồng;
- Huy động tổng nguồn vốn đầu tư xã hội: 1.650 tỷ đồng;
- Tổng sản lượng lương thực: 64.881 tấn;
- Giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích: 115 triệu đồng/ha;
- Xây dựng: 25 km đường giao thông (trong đó: 20 km GTNT; 5 km GTNĐ); nâng cấp, làm mới 10 km kênh mương cứng (trong đó thực hiện 4 km từ nguồn hỗ trợ xi măng).
- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt 85%; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom, xử lý đạt 80%;
- Thành lập: 20 Doanh nghiệp; tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả đạt 55%; xây dựng 101 mô hình kinh tế³⁶.

3. Về Xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 78%;
- Giải quyết việc làm 1.600 người, trong đó lao động xuất khẩu 400 người;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,4-0,5%;
- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế 95%;
- Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH 22,2%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 11% (thể chiều cao/tuổi); 7,2% (thể cân nặng/ tuổi);
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế: 100%;
- Trường chuẩn quốc gia: xây dựng cơ sở vật chất để công nhận mới 01 trường chuẩn quốc gia; 02 trường kiểm tra lại đạt chuẩn 1; 02 trường kiểm tra lại đạt chuẩn 2.
- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch 79% và nước hợp vệ sinh 100%;
- Công nhận: 30.312 gia đình văn hóa, 154 làng văn hóa; nhà văn hóa thôn, TDP đạt chuẩn 100%.
- Giải quyết đúng hạn các thủ tục tại Trung tâm Hành chính công đạt trên 99,8%; 100% thủ tục, văn bản được ký số từ huyện đến cơ sở.

4. Về quốc phòng, an ninh

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.
- 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện.
- 100% xã, thị trấn ổn định về an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt trên 80%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt từ 95% trở lên.

³⁶ Trong đó: Lĩnh vực TTCN - TMDV: 31 mô hình (4 MH lớn, 11 MH vừa, 16 MH nhỏ), lĩnh vực Nông nghiệp 70 mô hình (3 MH lớn, 17 MH vừa, 50 MH nhỏ).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm, đột phá chiến lược tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh

Căn cứ Đề án huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, xây dựng, rà soát, sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện.

Chỉ đạo quyết liệt thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả. Nhân rộng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt hiệu quả thiết thực; phát triển các mô hình nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

Đối với các xã xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu năm 2023: Xây dựng khung kế hoạch thực hiện chi tiết, cân đối nguồn lực hoàn thành các tiêu chí; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng NTM xã.

Đối với các xã sau sáp nhập và các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: Tiếp tục rà soát hoàn thành, duy trì bền vững các tiêu chí. Triển khai đồng bộ xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, cải tạo cảnh quan môi trường, xây dựng văn hóa cộng đồng nông thôn mới, nâng cao đời sống cho người dân, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Chỉ đạo Thị trấn Đức Thọ thực hiện quyết liệt, đồng bộ để hoàn thành các tiêu chí đăng ký trong năm, đồng thời tập trung các tiêu chí còn lại để tiến tới đạt chuẩn đô thị văn minh trước năm 2025.

2. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp một cách đồng bộ, toàn diện gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và theo hướng mỗi xã một sản phẩm

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất nông nghiệp; thực hiện phong trào phá bờ thửa nhỏ thành ô thửa lớn gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn tại các xã Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân.

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, cơ cấu phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực; phát triển bền vững, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở OCOP.

Tổ chức thực hiện tốt Đề án sản xuất vụ Xuân, Hè Thu, kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2023, Đề án phát triển kinh tế vườn hộ, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích; rà soát, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, mùa vụ sản xuất. Tập trung phát triển tổng đàn gia súc, gia cầm theo hướng gia trại, trang trại, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh. Nâng cao chất lượng đàn lợn nái 100% máu ngoại; chủ động phòng

chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ tập trung. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng; phòng, chống thiên tai.

Tập trung hướng dẫn, chỉ đạo các xã xây dựng Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, áp dụng vào thực tiễn sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh tế, giá trị sản xuất trên 01 đơn vị diện tích.

3. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh trong hoạt động thương mại - dịch vụ; tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt thực hiện Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện. Rà soát, khảo sát nhu cầu thuê đất của nhà đầu tư, các địa điểm có lợi thế quy hoạch cụm, điểm tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nhằm đa dạng hóa ngành nghề, phát triển sản xuất kinh doanh tại các địa phương. Tập trung thực hiện tốt chính sách phát triển công nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp huyện; cụm công nghiệp Thái Yên; khu nhà ở Thị trấn Đức Thọ đảm bảo đồng bộ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư. Quy hoạch vùng sản xuất, kinh doanh nhằm bảo tồn, giữ gìn làng nghề truyền thống, đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các làng nghề, cụm, điểm thương mại, dịch vụ trên địa bàn, xử lý kịp thời các vi phạm về đất đai, môi trường, chính sách thuế,... Tiếp tục xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai còn tồn đọng và các vi phạm pháp luật đất đai mới phát sinh, đồng thời xem xét trách nhiệm và có hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định. Tập trung công nhận lại diện tích đất ở cho các thửa đất có vườn ao gắn liền với đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980.

Tuyên truyền việc phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình và ở địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường tại bãi tập kết tạm thời Phượng Thành, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và môi trường; kiên quyết xử lý đối với tình trạng khai thác cát trái phép trên sông, bố trí lực lượng để xử lý đối tượng vi phạm.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tiếp tục sắp xếp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến mức độ 3, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Hành chính công, bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức với người dân, doanh nghiệp. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại huyện và các xã, thị trấn.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng văn hóa công sở, đạo đức công vụ. Tăng cường

kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tăng cường quản lý việc tổ chức, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh; đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nguồn lực từ bên ngoài đầu tư vào các dự án lớn trên địa bàn. Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; quan tâm khắc phục một số khoản thu còn khó khăn như thu ngoài quốc doanh, xử lý nợ thuế, tránh thất thoát nguồn thu; tập trung thu các khoản thu từ đất, đảm bảo công tác thu tại các địa phương. Xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo yêu cầu chi đúng quy định, tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của UBND một cách thống nhất, đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả. Tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, dành kinh phí để chi đầu tư phát triển.

Tăng cường quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, từng bước giải quyết dứt điểm các Hợp tác xã hoạt động không hiệu quả.

5. Phát triển đồng bộ văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao sức khỏe, đời sống nhân dân, giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phát huy các thiết chế văn hóa, thông tin trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp, bậc học; tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Tập trung các giải pháp về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường học và các điều kiện đảm bảo chất lượng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh đặc biệt với dịch bệnh Covid-19, đậu mùa khỉ, sốt xuất huyết. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh liên kết, hợp tác giữa các tuyến, trong và ngoài tỉnh, bệnh viện Trung ương, các trường đại học y dược.

Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2030; làm tốt, kịp thời các chính sách người có công, chính sách xã hội, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, đối tượng khó khăn, đảm bảo an sinh xã hội. Tập trung chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết và thu hút lao động, giải quyết việc làm ở nông thôn phục vụ các dự án đầu tư trên địa bàn.

6. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết tồn đọng thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm toán; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Đổi mới công tác thanh tra theo hướng tăng cường thanh tra theo chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm; thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra; tránh chồng chéo, trùng lặp đối tượng thanh tra, kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022 - KẾ HOẠCH 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022			Kế hoạch 2023
				Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Đạt tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8
A	Chỉ tiêu về kinh tế						
1	Cơ cấu tổng GT gia tăng theo ngành KT	%	100,0	100,0	100,0		100,0
	- Nông, Lâm, thủy sản	%	19,1	18,4	18,2		17,6
	- Công nghiệp xây dựng	%	39,0	39,4	39,5		40,1
	- Thương mại - Dịch vụ	%	41,9	42,2	42,3		42,3
2	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đồng	45,4	42,5	47,5	111,8	54,7
3	Giá trị sản xuất (theo giá năm 2010)	Tỷ đồng	6.913	7.363	7.952	108,0	8.469
4	Giá trị sản xuất (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	8.535	9.090	9.817	108,0	10.455
	- Nông, Lâm, thủy sản	Tỷ đồng	1.630	1.673	1.787	106,8	1.840,1
	Trong đó: + Nông nghiệp	Tỷ đồng	1.508	1.555	1.662	106,8	1.711,3
	+ Trồng trọt	Tỷ đồng	618	638	698	109,4	701,6
	+ Chăn nuôi	Tỷ đồng	890	918	964	105,0	1.009,7
	+ Lâm nghiệp	Tỷ đồng	16	17	18	105,1	18
	+ Thủy sản	Tỷ đồng	97	100	107	106,8	110
	- Công nghiệp, TTCN - Xây dựng	Tỷ đồng	3.329	3.581	3.878	108,3	4.192,5
	- Thương mại - DV - Thu nhập khác	Tỷ đồng	3.576	3.836	4.153	108,3	4.422,5
5	Thu NS nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	240	180	297,0	165,0	310
6	Tổng vốn ĐTPT trên địa bàn	Tỷ đồng	1.429	1.450	1.600	110,3	1.650
7	Bảo vệ môi trường bền vững						
	- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch	%	76	78	78		79
	- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100		100
	- Tỷ lệ hộ có công trình vệ sinh	%	100	100	100		100
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	12	12	12		12

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022 - KẾ HOẠCH 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022			Kế hoạch 2023
				Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Đạt tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8
B	Chỉ tiêu Xã hội						
1	Dân số, lao động	Người	101.600	101.500	101.854	100,3	102.480
	- Tổng số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động	Người	53.419	54.213	54.321	101,9	54.890
	- Số LĐ được giải quyết việc làm	Người	1.627	1.500	1.533	102	1.600
	Trong đó: Lao động xuất khẩu	Người	417	400	413	103	400
2	Công tác giảm nghèo						
	- Số hộ nghèo	Hộ	1.326	1.218	1.124	92,3	989
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	4,24	3,90	3,58		0,4-0,5%
	- Số hộ thoát nghèo trong năm	Hộ		0	391		210
3	Cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã						
	- Tỷ lệ số hộ nghe được đài TNVN	%	100	100	100		100
	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	100	100	100		100
	- Số xã có chợ xã, liên xã	Xã	16	16	16	16	16
4	Văn hoá						
	- Gia đình văn hoá	Gia đình	30.440	30.272	30.300	100,1	30.312
	- Tỷ lệ gia đình xem được truyền hình	Hộ	100	100	100	100,0	100
5	Y tế						
	- Số giường bệnh/vạn nhân	Giường	37	37	37	100,0	37
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7	7,3	7	95,9	7,3
	- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng (Chiều cao/tuổi)	%	11,6	11,4	11,3		11
	- Trạm y tế đạt tiêu chí QG y tế xã	Trạm	16	16	16	100,0	16
	- Tỷ lệ BHYT người dân	%	93,6	93,5	95		95
	- Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH	%		18,6	18,6		22,2
6	Giáo dục						
	- Trường đến hạn kiểm tra lại đạt chuẩn	Trường	10	13	5	38,5	22
	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	22.985	23.000	19.696	85,6	20.123
	Trong đó: + Tiểu học	Học sinh	8.964	9.169	9.116	99,4	9.066
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	5.576	5.851	5.794	99,0	6.409
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	3.517	3.654	3.638	99,6	3.655
	+ Tổng số học sinh mầm non	Học sinh	4.928	5.037	4.786	95,0	4.648
	- Tỷ lệ phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi	%	100	100	100		100
	- Tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi đến trường	%	93,5	94,0	86,1		87
	- Tỷ lệ phổ cập THCS	%	100	100	100		100

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022 - KẾ HOẠCH 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2020			Kế hoạch 2023
				Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Đạt tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8
A	Nông, lâm, thủy sản						
1	Diện tích một số cây trồng chủ yếu	Ha	15.446	15.475	14.896	96,3	15.231
	Trong đó: + Lúa cả năm	Ha	10.585	10.629	10.127	95,3	10.506
	+ Ngô	Ha	1.794	1.737	1.815	104,5	1.813
	+) Ngô lấy hạt	ha	1.579	1.518	1.593	104,9	1.666
	+) Ngô nguyên liệu	ha	215	219	222	101,4	147
	+ Lạc	Ha	1.316	1.349	1.254	93,0	1.205
	+ Đậu	Ha	901	955	801	83,9	811
	+ Rau	Ha	850	805	899	111,7	896
2	Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu						
a	Sản lượng lương thực quy thóc	Tấn	69.402	63.603	63.737	100,2	64.881
	Trong đó: + Thóc	Tấn	62.962	56.959	57.310	100,6	57.894
	+ Ngô	Tấn	6.440	6.644	6.627	99,7	6.987
b	Lạc	Tấn	3.751	3.574	3.313	92,7	3.168
c	Đậu xanh	Tấn	1.311	1.202	1.016	84,5	983
3	Chăn nuôi						
a	Tổng đàn trâu, bò	Con	27.486	27.829	27.922	100,3	27.980
b	Tổng đàn lợn	Con	28.042	28.789	29.386	102,1	29.455
c	Tổng đàn gia cầm	Con	784.441	791.150	803.240	101,5	803.650
4	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	884	884	884	100,0	884
5	Lâm nghiệp						
a	Diện tích trồng rừng tập trung	Ha	135	120	130	108,3	135
B	Một số SP công nghiệp chủ yếu						
a	Cát sỏi các loại	Nghìn m3	293	302	293	97,0	302
b	Gạch nung	Triệu viên	90	91	90	98,9	91

MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC CHỦ YẾU NĂM 2022
- KẾ HOẠCH NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022				Đánh giá (chưa đạt, đạt, vượt)	Chỉ tiêu theo NQ Đại hội đảng bộ huyện Khóa XXX (năm 2023)	Kế hoạch năm 2023
			Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ (%)	7=6/5			
1	2	3	5	6	7=6/5	8		9	
I Các chỉ tiêu Nông thôn mới									
1	Xây dựng khu dân cư NTM, TDP kiểu mẫu	Thôn/TDP	15-20	20	100	Đạt	12	10-13	
2	Xã đạt NTM nâng cao, kiểu mẫu	Tiêu chí	2-3	0	0	Chưa đánh giá	3	2-5	
II Các chỉ tiêu Kinh tế									
1	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	1.450	1.600	110,3	Vượt	1.650	1.650	
Thu ngân sách trên địa bàn									
2	+ Tỉnh giao	Tỷ đồng	180	297	165,0	Vượt	275	275	
	+ Huyện giao	Tỷ đồng	277	297	107,2		290	310	
Doanh nghiệp, HTX									
3	Trong đó: - Thành lập DN	DN	20,0	67	335,0	Vượt	20	20	
	- Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả	%	50,0	50	100,0		55	55	
4	Tổng sản lượng lương thực quy thóc	Tấn	63.603	63.737	100,2	Đạt	64.881	64.881	
Tổng đàn chủ yếu									
5	+ Đàn trâu bò	Con	27.829	27.922	100,3	Vượt	27.980	27.980	
	+ Đàn lợn	Con	28.744	29.386	102,2		29.455	29.455	
	+ Đàn gia cầm	Con	788.500	803.240	101,9		803.650	803.650	
6	Giá trị kinh tế/đơn vị diện tích	trđ/ha	105	105,5	100,5	Đạt	120	115	
7	- Mô hình lớn, vừa, nhỏ (lĩnh vực Nông nghiệp)	Mô hình	56	59	105,4	Vượt	70	70	
	+ Mô hình lớn	Mô hình	3	3	100,0		3	3	
	+ Mô hình vừa	Mô hình	14	17	121,4		17	17	
	+ Mô hình nhỏ	Mô hình	39	39	100,0		50	50	
	- Mô hình lớn, vừa, nhỏ (lĩnh vực TTCN - TMDV)	Mô hình	30	30	100,0	Vượt	31	31	
	+ Mô hình lớn	Mô hình	4	4	100		4	4	
	+ Mô hình vừa	Mô hình	11	11	100		11	11	
	+ Mô hình nhỏ	Mô hình	15	15	100		16	16	
8	Giao thông nông thôn	Km	20	22,8	114	Vượt	20	20	
9	Giao thông nội đồng	Km	5	5	100	Đạt	5	5	
10	Xây dựng kênh mương cứng	Km	15	15	100		10	10	
	- Trong đó: Thực hiện theo cơ chế hỗ trợ xi măng	Km	5	5	100	Đạt	4	4	

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022				Đánh giá (chưa đạt, đạt, vượt)	Chỉ tiêu theo NQ Đại hội đảng bộ huyện Khóa XXX (năm 2023)	Kế hoạch năm 2023
			Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ (%)				
III	Các chỉ tiêu Xã hội								
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	76,0	76,0	100,0	Đạt	77,5	78,0	
2	Lao động được GQVL	Người	1.500	1.533	102,2	Vượt	1.600	1.600	
3	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm 0,5-1%	Giảm 0,64%		Đạt	Giảm 0,4-0,5%	Giảm 0,4-0,5%	
4	Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	11,5	11,4		Vượt	11	11	
5	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	93,5	95		Vượt	94	95	
6	Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH	%					34	22,2	
7	Tỷ lệ hộ dùng nước sạch, hợp vệ sinh	%							
	- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch	%	78	78	100,0	Đạt	79	79	
	- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp VS	%	100	100	100,0		100	100	
8	Giữ vững tiêu chí Trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia	Trạm	16	16	100,0	Đạt	16	16	
9	Xây dựng Trường chuẩn QG	Trường							
	- Trường xây dựng chuẩn mới	Trường	0	0	0	Không đạt	1	1	
	- Trường kiểm tra lại đạt chuẩn 1	Trường	8	4	50		2	2	
	- Trường kiểm tra lại đạt chuẩn 2	Trường	2	1	50		2	2	
10	Làng văn hóa	Làng	154	154	100	Đạt	154	154	
11	Gia đình văn hóa	GD	30.272	30.300	100	Vượt	30.312	30.312	
12	Đơn vị cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ, ổn định chính trị	%	100	100	100	Đạt	100	100	